TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2017/HSST
Ngày: 27 - 9 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Nguyễn Thị Diệp
Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lân
Ông Ngô Văn Giá

***- Thư ký ghi biên bản phiên toà*:** Bà Trần Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 254/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với:

1. Bị cáo Nguyễn Thành L , sinh năm 1996 tại Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: X – tổ 1 B phường G – quận Long Biên – Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Đình K, sinh năm: 1966; con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2. Danh chỉ số 385, lập ngày 4/7/2017 tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội, bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 166/HSST ngày 7/7/2017 – Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 08 tháng tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Đi cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm 05 từ ngày 14/12/2015 đến ngày 14/3/2016. Bị cáo bị bắt ngày 03/7/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại:

2.1 Chị Nguyễn Thị Quỳnh A , sinh năm: 1986; HKTT: Số X – Tổ B phường G – Long Biên – Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa)

2.2 Anh Đặng Tuấn B , sinh năm: 1993; HKTT: Số S– phường B- Long Biên – Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Anh Nguyễn Dũng T , sinh năm: 1983; HKTT: H – S – Tuyên Quang; Nơi ở: Số B phố P, phường B, quận Long Biên, Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

3.2 Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1968; HKTT: D – tổ A p.G – Long Biên – Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h20' ngày 01/7/2017, anh Đặng Tuấn B đi xe máy Honda SH150i màu đỏ mận, BKS: 29K1-309.30 đến nhà Nguyễn Thành L ở số 11ngách 640/65 Nguyễn Văn Cừ - tổ 14 – phường Gia Thụy - Long Biên - Hà Nội. Đến nơi, anh Tuấn B dựng xe trước cửa nhà và ngồi uống trà cùng Long tại quán nước bên cạnh. Khoảng 10 phút sau, L hỏi mượn xe máy của anh Tuấn B để đi có việc và hẹn một lúc sau sẽ quay lại trả xe, anh Tuấn B đồng ý.

Sau khi mượn được xe, Long nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của Tuấn B mang đi cầm cố để lấy tiền. Long mang xe đến cửa hàng điện thoại ở số 55 Phú Viên - tổ 25 phường Bồ Đề - Long Biên - Hà Nội cầm cố cho anh Nguyễn Dũng T . Long nói với anh Thịnh là xe máy của gia đình, vì cần tiền gấp đưa mẹ đi viện nên hỏi vay 15.000.000 đồng, xin để xe máy lại để làm tin, hẹn mấy hôm sau sẽ quay lại trả tiền và lấy xe. Anh Thịnh đồng ý giao tiền cho Long, sau đó Long mang số tiền trên đi chơi và tiêu sài hết.

Sau khi ngồi đợi không thấy Long mang xe máy về trả, anh Đặng Tuấn B nhắn tin và gọi điện cho Long nhưng Long không trả lời tin nhắn và không nghe máy. Khoảng 23h ngày 01/7/2017, anh Tuấn B đến Công an phường Gia Thụy, Long Biên trình báo.

Ngày 02/7/2017 Nguyễn Thành L được cơ quan công an yêu cầu lên trụ sở để làm rõ nội dung sự việc. Tại cơ quan Công an, Long khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên. Tuy nhiên Long khai do Tuấn B bảo Long đi mua ma túy về sử dụng nên Long lấy xe máy trên của Tuấn B mang đi cầm cố để lấy tiền mua ma túy. Anh Tuấn B bác bỏ nội dung trên. Bản thân Long sau khi cầm cố xe lấy tiền đã tiêu sài một mình hết. Do vậy không có căn cứ xác định lời khai của Long là đúng.

Từ lời khai của Nguyễn Thành L , cơ quan công an tiến hành thân dẫn Long đến nơi cầm cố tài sản. Sau khi được thông báo chiếc xe máy Honda SH 150i, BKS: 29K1-309.30 là tang vật của vụ án, anh Nguyễn Dũng T đã tự nguyện giao

nộp xe để cơ quan công an giải quyết theo thẩm quyền. L khai khi cho L vay tiền, anh T có yêu cầu L viết giấy vay số tiền 15.000.000 đồng với mức lãi xuất 20.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, nh- ng anh T khai do có mối quan hệ quen biết nên anh không yêu cầu L viết giấy vay tiền. Vì vậy cơ quan Công an không thu giữ đ- ợc giấy vay tiền có nội dung nh- trên.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, Nguyễn Thành L còn khai nhận tr- ớc đó đã thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 01 chiếc xe máy khác tại địa bàn ph- ờng Gia Thụy-Long Biên-Hà Nội. Cụ thể nh- sau :

Khoảng 18h30' ngày 30/5/2017, Long đi sang nhà chị Nguyễn Thị Quỳnh A - SN 1986 , HKTT : số 29B - tổ 14 - ph- ờng Gia Thụy - Long Biên - Hà Nội hỏi m- ợn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen xám, BKS : 29Y9-2136 của chị trong thời gian 02 tiếng để vào Bệnh viện đa khoa Đức Giang thăm mẹ ốm. Do quan hệ là hàng xóm nên chị Quỳnh A đồng ý cho L m- ợn xe. Sau đó, do cần tiền tiêu sài cá nhân nên L đã mang xe đến cửa hàng cầm đồ tại số 50 phố Phú Viên - Bồ Đề - Long Biên của ông Nguyễn Văn T - SN 1956 , HKTT: F46A9 - TT khách sạn Kim Liên - Ph- ơng Mai - Đống Đa - Hà Nội để cầm cố vay 3.000.000 đồng. Khi ông Tr- ờng hỏi về nguồn gốc tài sản thì L nói là xe của gia đình. Do có quen biết với gia đình L nên ông Tr- ờng đồng ý cho L vay số tiền trên, L đã dùng vào việc tiêu sài cá nhân hết.

Sau mấy ngày không thấy L mang xe máy về trả, chị Quỳnh Anh sang nhà tìm Long để đòi lại xe thì L nói là đã bán rồi. Vì vậy, ngày 20/6/2017, chị Quỳnh A đến công an ph- ờng Gia Thụy, Long Biên trình báo. Ngày 30/6/2017 bà Nguyễn Thị Y (là mẹ đẻ của L) đã mang tiền đến trả cho ông T và lấy lại chiếc xe máy trên để trả lại cho chị Quỳnh A. Sau khi trả xe máy cho bà Y thì ông T hủy luôn giấy vay tiền L đã viết nên cơ quan Công an không thu giữ đ- ợc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 89/KL- HĐ ngày 15/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận:

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 150i, BKS 29K1-309.30, xe đã qua sử dụng trị giá: 80.000.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen xám, BKS 29Y9 – 2136, xe đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng.Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là: **88.000.000 đồng**.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Dũng T và ông Nguyễn Văn Tr: khi cho Nguyễn Thành Long vay tiền và nhận cầm xe máy để làm tin, anh Thịnh và ông Tr- ờng không nhận thức đ- ợc đó là tài sản do Long phạm tội mà có, do vậy cơ

quan CSĐT – Công an quận Long Biên không đặt vấn đề xử lý về hình sự. Tuy nhiên anh Nguyễn Dũng Thịnh và ông Nguyễn Văn Tr- ờng có vi phạm về việc nhận cầm cố xe máy không có giấy tờ sở hữu, hoặc không có giấy ủy quyền của chủ tài sản nên Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại điểm d, điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị Định 167/CP ngày 12 /11/2013 của Chính Phủ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi theo đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo có nhờ mẹ là bà Lan chuộc xe trả lại cho chị Quỳnh Anh. Người liên quan anh Thịnh yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 15.000.000 đồng đã vay của anh. Bà Lan trình bày xác nhận bị cáo có tác động đến bà để bà bỏ 3.000.000 đồng chuộc xe trả cho người bị hại, vì bị cáo là con nên bà không yêu cầu bị cáo trả số tiền này.

Cáo trạng số 258/KSĐT ngày 12/9/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội: **Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản** theo điểm d khoản 2 Điều 140 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành L đã đủ yếu tố cấu thành tội: **Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản** theo điểm d khoản 2 Điều 140 - Bộ luật hình sự. Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, Nhân thân có 01 tiền án, Khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 140; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 51; Điều 33 của Bộ luật Hình sự

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Long mức án từ 36 đến 40 tháng tù buộc bị cáo phải chấp hành 08 tháng tù của bản án số 166/HSST ngày 07/7/2017 của TAND quận Long Biên.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy hiệu Honda SH 150i BKS: 29K1-309. 30 (trong cốp xe có ví và đăng ký xe mang tên Đặng Thanh Hùng là bố của anh Tuấn Anh) cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đặng Tuấn B . Anh Tuấn B không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Đối với chị Nguyễn Thị Quỳnh A : sau khi được bà Nguyễn Thị Y chuộc xe về trả, chị không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Ông Nguyễn Văn Trường sau khi nhận số tiền 3.000.000 đồng của bà Lan cũng không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Anh Nguyễn Dũng T yêu cầu Nguyễn Thành L phải hoàn trả số tiền đã vay là 15.000.000 đồng nên đề nghị bị cáo Nguyễn Thành L phải trả cho anh Thịnh số tiền 15.000.000 đồng.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cũng như bản nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/5/2017, tại tổ 14 phường Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội, Nguyễn Thành L đã có hành vi mượn của chị Nguyễn Thị Quỳnh A 01 chiếc xe máy Honda Wave màu đen xám BKS 29Y9 – 2136, trị giá 8.000.000 đồng để đi công việc riêng. Sau đó Long không trả xe như đã hẹn mà mang chiếc xe máy trên đi cầm cố cho ông Nguyễn Văn Trường để vay số tiền 3.000.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết. Tiếp đến ngày 01/7/2017, tại tổ 14 phường Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội, Nguyễn Thành L đã có hành vi mượn của anh Đặng Tuấn B 01 chiếc xe máy

nhãn hiệu Honda SH150i BKS 29K1-309.30 trị giá 80.000.000 đồng để đi công việc. Sau đó Long đã chiếm đoạt chiếc xe máy trên mang đi cầm cố cho anh Nguyễn Dũng T để vay số tiền 15.000.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết.

Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là **88.000.000 đồng.**

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành L đã phạm vào tội: **Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 140 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[3] Nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án: Bản án số 166/HSST ngày 7/7/2017 – Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 08 tháng tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nên bị cáo được coi là có nhân thân xấu. Xét về hành vi, tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc trong khung hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại người bị hại, bị cáo đã tác động đến gia đình để khắc phục hậu quả nên được coi là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập có mức độ không có điều kiện để thi hành nên không áp dụng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[5] Về dân sự:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy hiệu Honda SH 150i BKS: 29K1-309. 30 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đặng Tuấn B . Anh Tuấn B không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Đối với chị Nguyễn Thị Quỳnh A : sau khi được bà Nguyễn Thị Y chuộc xe về trả, chị không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

- Bà Lan không yêu cầu bị cáo trả số tiền 3.000.000 đồng nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Buộc bị cáo phải trả lại anh Nguyễn Dũng T số tiền 15.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về dân sự và hình phạt bổ sung phù hợp với nhận định của HĐXX.

Bị cáo phải chịu án phí HSST. Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội : Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 140; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51; Điều 33 - Bộ luật hình sự.

***- Xử phạt**: Nguyễn Thành L 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành 08 tháng tù của bản án Hình sự sơ thẩm số 166/HSST ngày 7/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Long Biên đã có hiệu lực pháp luật. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 40 (Bốn mươi) tháng tù.*

Thời hạn tù được tính từ ngày 03/7/2017.

2. Về dân sự : Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải bồi thường số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) cho anh Nguyễn Dũng T .

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:Áp dụng Điều 231, Điều 234 bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
- *TAND tp. Hà Nội;*
- *VKSND quận Long Biên;*
- *Công an quận Long Biên;*
- *CC Thi hành án DS quận Long Biên;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ*
- *Lưu VP/TA*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diệp